



## Hôn Thú Phổ Thông Pháp

Tạ-quốc-Tuấn

Định chế hôn thú phổ thông pháp bắt nguồn từ một hình thức hôn thú thông tục của Anh gọi là “sponsalia per verba de praesenti”, theo đó hôn thú được kết lập không qua một nghi thức hôn lễ nào cả. Hôn thú loại này được coi là có hiệu lực, tới độ nó có ưu thế hơn một hôn thú theo nghi thức có sau và hội đủ tất cả mọi điều kiện chính thức pháp định, mặc dù các tòa án phổ thông pháp không thừa nhận nó để ban quả phụ sản cho người nữ đã kết hôn theo hình thức này.

Hôn thú sponsalia per verba de praesenti đã được các giáo đing Anh giáo công nhận cho tới năm 1753. Vì nước Anh đã chán với những khó khăn về chứng cứ và hậu quả rối loạn về thân trạng và quyền thừa kế do hôn thú sponsalia per verba de praesenti tạo nên, cho nên Nghị viện Anh đã thông qua một đạo luật gọi là Lord Hardwick’s Act qui định: (a) hôn thú phải được cử hành theo các nghi thức của Giáo hội Anh giáo; (b) trong nhà thờ họ đạo của một trong hai đương sự; (c) trước sự hiện diện của một tu sĩ và hai người làm chứng; và (d) nếu một đương sự dưới 21 tuổi thì phải được sự đồng ý của cha mẹ, hay, nếu không thể lấy được sự đồng ý đó hoặc bị từ chối một cách không hợp lý thì phải có được sự đồng ý của Chưởng Ấn Quan (đã trình bày trong bài “*Những Nét Tổng Quát về Luật Hôn Nhân Hoa-kỳ*”).

### I. Hiện Trạng Định Chế Hôn Thú Phổ Thông Pháp ở Hoa-kỳ

Trái lại, ở Hoa-kỳ, hôn thú phổ thông pháp là một định chế thịnh hành trong giai đoạn đầu của lịch sử Hoa-kỳ, được ngót 2/3 tiểu bang thừa nhận. Sự kiện này phản ảnh tình trạng xã hội Hoa-kỳ thời xưa, với biên cương rất rộng lớn, với các cộng đồng sinh tụ ở những nơi xa cách nhau rất nhiều, và lại có rất ít tu sĩ hay viên chức chính phủ có quyền lúc nào cũng sẵn sàng cử hành các nghi thức hôn lễ, lại

kèm theo các vấn đề khó tạo chứng cứ vì việc sổ sách giấy tờ quá kém cỏi, luộm thuộm, thiếu sót, khiến cho rất nhiều cặp nam nữ chỉ có thể đồng ý kết hôn với nhau mà thôi.

Một tòa án tiểu bang Pennsylvania đã phán rằng “Việc thi hành cứng nhắc luật lệ đòi hỏi cử hành hôn lễ đã khiến cho đại đa số trẻ em sinh trong những tiểu bang này trở thành con ngoại hôn trong hàng nửa thế kỷ.” *Rodebaugh v. Sanks, 2 Watts 9, 11 (Pa. 1833)*.

Tuy nhiên, dần dần, với các tiện nghi phát triển nhanh chóng, hôn thú phổ thông pháp đã bị chỉ trích nhiều, coi là không cần thiết và cổ lỗ. Vì thế, hiện nay chỉ còn có 10 tiểu bang và 1 đặc khu tiếp tục chính thức thừa nhận hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực như hôn thú pháp định nếu hôn thú được lập tại một trong các tiểu bang này. Đó là các tiểu bang Alabama, Colorado, Idaho, Kansas, Montana, Oklahoma, Rhode Island, South Carolina, Texas, Utah và Đặc khu Columbia mà thôi.

Chẳng hạn, năm 1987, tiểu bang Utah đã điển chế một hình thức hôn thú phổ thông pháp như sau:

*“(1) Một hôn thú không được cử hành theo nghi thức của chương này [tức theo hôn lễ] sẽ hợp pháp và có hiệu lực nếu một tòa án hay một sắc lệnh hành chính xác định rằng nó phát xuất từ một khế ước giữa hai đương sự đồng thuận:*

- (a) có khả năng bày tỏ sự đồng ý;*
- (b) có năng lực pháp lý kết lập một hôn thú theo nghi thức theo những điều khoản của chương này;*
- (c) đã sống chung với nhau;*
- (d) đã cùng nhau đảm nhận các quyền lợi, bổn phận và nghĩa vụ vợ chồng; và*
- (e) đã công bố cho mọi người hay và được mọi người nhất trí coi là vợ chồng.*

*“(2) Sự quyết định hay xác định một hôn thú theo điều khoản này phải xảy ra trong thời gian có quan hệ như diễn tả trong đoạn (1), hay trong vòng một năm sau khi quan hệ đó chấm dứt. Có thể biểu thị chứng cứ một hôn thú có thể được thừa nhận theo điều khoản này bằng bất cứ hình thức nào và có thể chứng minh theo cùng những nguyên tắc chứng cứ đại cương như đối với các dữ kiện trong những vụ khác.”* Utah C.A. tiết 30 điều 1-4.5.

Ngoài ra, có 4 tiểu bang có một thời kỳ đã thừa nhận hôn thú phổ thông pháp nhưng nay đã bãi bỏ là: Georgia (cho tới năm 1997), Iowa (cho tới năm 1994), Ohio (cho tới năm 1991), và Pennsylvania (cho tới năm 2003). Riêng tiểu bang New York, mới đầu đã thừa nhận hôn thú phổ thông pháp, rồi sau một thời gian rất lưỡng lự đã thôi không còn thừa nhận loại hôn thú này nữa; tuy nhiên New York lại thừa nhận hôn thú kết lập bằng một văn thư viết, với chữ ký của các đương sự, có người làm chứng và thị thực công chứng. N.Y. Dom. Rel. L. §11(4) (1977, 1988).

Nhiều khi vấn đề chịu ảnh hưởng của thực tế đặc biệt, như là trường hợp người vợ già cả, cần đến tiền an sinh xã hội hay bồi thường tai nạn lao động để sinh sống. Vì vậy, tuy tiểu bang Oregon từ lâu đã bãi bỏ không thừa nhận hôn thú phổ thông pháp, nhưng đã có một đạo luật qui định rằng nếu hai người nam và nữ sống chung với nhau ở Oregon hơn 1 năm và có con thì người vợ và con có tư cách hưởng bồi thường tai nạn lao động như là vợ con chính thức. Or. Rev. Stat. § 656.226 (1989).

Việc hôn thú phổ thông pháp không được hoan nghênh như là một định chế được chứng tỏ bằng sự kiện là đại đa số các tiểu bang đã bãi bỏ nó cũng như là thái độ đối địch để lộ trong các tố tụng. Ngay trong những tiểu bang thừa nhận hôn thú phổ thông pháp, tòa án bao giờ cũng nhìn những khiếu nại hay thỉnh cầu về hôn thú phổ thông pháp bằng con mắt nghi ngờ và thẩm sát kỹ càng.

Mặt khác, hầu hết các tiểu bang không thừa nhận hôn thú phổ thông pháp kết lập trong tiểu bang, nhưng lại thừa nhận nếu hôn thú được lập tại một trong những tiểu bang thừa nhận loại hôn thú này. *In re Estate of Burroughs*, 486 N.W. 2d 113 (Mich. Ct. App. 1992); *Blow-Knox Constr. Co. v. Morris*, 596 A. 2d 679 (Md. 1991); *Farrah v. Farrah*, 429 S.E. 2d 626 (Va. Ct. App. 1993).

Lý luận cơ bản cho việc thừa nhận hôn thú phổ thông pháp được lập ở một tiểu bang khác là hai học thuyết: (a) học thuyết cho rằng một hôn thú có hiệu lực ở nơi lập hôn thú thì sẽ có hiệu lực ở những nơi khác, trừ phi hôn thú đó trái ngược với chính sách công cộng nghiêm trọng của tiểu bang thừa nhận, Restatement of Conflict of Laws §§ 121-123 (1934), Restatement (2<sup>nd</sup>) of Conflict of Laws §

283(2) (1971); (b) học thuyết cho rằng hôn thú phổ thông pháp xác nhận ước vọng hôn thú khả kiến của các đương sự không vi phạm chính sách công cộng nghiêm trọng của tiểu bang là cổ xúy và bảo vệ hôn thú nói chung. *Metropolitan Life Ins. Co. v. Holding*, 293 F. Supp. 854 (E.D. Va. 1968); *Kersey v. Gardner*, 264 F. Supp. 887 (M.D. GA. 1967).

Tuy vậy, đã có nhiều tranh biện về loại hôn thú này.

Một phe chủ trương tiếp tục thừa nhận hôn thú phổ thông pháp, nhất là vì nó có liên hệ tới thân trạng chính thức của con cái, quyền thừa kế của người phối ngẫu đối với người phối ngẫu kia trên thực tế đã sống chung với nhau nhiều năm tháng. Hơn nữa, sự gia tăng lối sống mới cũng như sự thông hiểu tính cách đa dạng văn hóa trong xã hội Hoa-kỳ đã đem lại nhiều động lực cho những người cổ xúy định chế hôn thú phổ thông pháp.

Mặt khác, giá trị của quan hệ hôn nhân ổn định và dễ chứng minh lại thêm sức mạnh cho phe chủ trương phế bỏ định chế hôn thú phổ thông pháp.

Hiện nay khó mà có thể có một giải pháp nghiêm cách nào có thể dung hòa được hai chủ trương đối nghịch này. Do đó các tòa án thường phải chọn quyết định căn cứ vào các dữ kiện và lợi ích của từng án vụ một.

Vấn đề tranh chấp về sự hiện hữu hôn thú phổ thông pháp thường xảy ra khi một người phối ngẫu chết và người phối ngẫu sống sót đòi quyền thừa kế hoặc hưởng một hình thức lợi ích nào khác của người quá cố, như là bồi thường tai nạn lao động, an sinh xã hội, v.v. Vì vậy quyết định của tòa án thường thường là hồi tố hơn là hướng về tương lai. *In re Estate of Dallman*, 228 N.W. 2d 187 (1976); *Renshaw v. Heckler*, 787 F. 2d50 (2<sup>nd</sup> Cir. 1986).

Đây là chưa kể trường hợp người phối ngẫu có thể thỉnh cầu tòa chứng nhận một hôn thú phổ thông pháp để xin được hưởng những quyền lợi do ly hôn mang lại, như là thiệm dưỡng phí, phân chia hôn sản, v.v.

## II. Các Điều Kiện Thiết Yếu của Hôn Thú Phổ Thông Pháp

Nói một cách tổng quát, hôn thú phổ thông pháp là hôn thú không được thực hiện theo nghi thức hôn lễ như một hôn thú pháp định chính thức, ngoại trừ một quyết tâm và đồng ý khả kiến của các đương sự cùng bước vào quan hệ hôn nhân. Nếu không có chứng cứ minh thị về quyết tâm và đồng ý khả kiến này thì hầu hết các tòa án đều suy diễn quyết tâm và đồng ý đó qua việc sống chung như là vợ chồng của hai người nam nữ và được cộng đồng coi là vợ chồng. *Adams v. Adams*, 559 So. 2d 1084 (Ala. 1990); *Crosson v. Crosson*, 668 So. 2d 868 (Ala. Ct. App. 1995); *In re Estate of Fischer*, 176 N.W. 2d 801 (Iowa 1970).

Như vậy, hôn thú phổ thông pháp phải hội đủ các điều kiện sau:

- Sự đồng ý kết hôn của hai đương sự;
- Sự sống chung với nhau; và
- Các đương sự công bố hay khiến cho mọi người tin hay nghĩ rằng họ là vợ chồng.

### A. Đồng Ý

Trong án lệ chủ yếu của Anh *Dalrymple v. Dalrymple*, 2 Hagg, Cons. 53, 161 Eng. Rep. 665 (1811) không có một đòi hỏi nào khác hơn là bằng chứng "... sự đồng ý của hai đương sự biểu đạt bằng lời lẽ hồ tương chấp thuận hiện tại..." (present mutual acceptance). Đôi khi còn có các điều kiện khác thêm vào điều kiện đồng ý như thấy trong phán quyết *Dalrymple*. Thí dụ xem *Russell v. Russell*, 865 S.W. 2d 929 (Tex. 1993).

Vấn đề đặt ra là liệu các đương sự có cần phải chứng minh rằng khi thăm viếng tiểu bang hôn thú phổ thông pháp họ đã có một sự đồng ý kết lập hôn thú phổ thông pháp mới hay không? Trong vụ *Travers v. Reinhardt*, 205 U.S. 423, 27 S.Ct. 563, 51 L.Ed. 865 (1907), các đương sự sống chung với nhau ở nhiều tiểu bang không thừa nhận hôn thú phổ thông pháp. Sau họ dời đến tiểu bang New Jersey và lập một cư sở ở đây. Vì New Jersey khi đó thừa nhận hôn

thú phổ thông pháp, TCPVHK phán rằng họ đã kết lập hôn thú phổ thông pháp ở đây, mặc dù không có một chứng cứ nào cho thấy họ đã có một thỏa thuận mới sau khi dọn đến tiểu bang này và mặc dù họ mới chỉ ở New Jersey được ít lâu thì người chồng chết. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên biết đến ý kiến bất đồng của Thẩm phán Holmes, nói rằng: “*Sống ở New Jersey và nghĩ rằng đã kết hôn không tạo nên một hôn thú theo luật của tiểu bang này.*”

## **B. Sống Chung**

Hiện nay trong các tiểu bang thừa nhận hôn thú phổ thông pháp, các tòa án đã nhấn mạnh vào bằng chứng hai người nam nữ sống chung với nhau và khiến cho mọi người nghĩ hay tin họ là vợ chồng. Quan hệ của họ hoàn toàn là quan hệ hôn nhân như bất cứ một quan hệ hôn nhân nào khác và cần phải phân biệt với quan hệ theo pháp lý có thể xảy ra từ việc sống chung không hôn thú trong những tiểu bang chấp nhận hình thức hôn thú này.

Trái với quan niệm sai lầm của nhiều người, hôn thú phổ thông pháp không nhất thiết có liên hệ tới việc sống chung lâu dài giữa hai người nam và nữ. Theo hình thức cố hữu của nó, hôn thú phổ thông pháp là một khế ước kết hôn minh thị giống hôn thú chính thức, có thiếu chẳng là không có việc một viên chức có thẩm quyền cử hành nghi thức hôn lễ. Hơn nữa, tất cả các cấm chỉ của hôn thú pháp định đều được áp dụng ở đây.

Trong quan điểm thuần khiết (pure view), sự giao hợp tính dục hoàn tất hôn thú phổ thông pháp không cần thiết cho tính hợp pháp của hôn thú này mà là sự nhấn mạnh vào chứng cứ của khế ước kết hôn bằng lời lẽ hiện tại (words of present tense). Mặt khác, những lời lẽ tương lai (words in the future tense), nghĩa là các đương sự chỉ nói là đính hôn, chỉ có thể tạo nên một hôn thú có hiệu lực khi nó được hoàn thành. Ngày nay không tòa án nào cho rằng hôn thú phổ thông pháp đòi hỏi bằng chứng một khế ước minh thị của các đương sự là sống chung với nhau như vợ chồng bằng lời lẽ hiện tại.

Năm 1907, TCPVHK tiếc rằng “*không có nhân chứng nào nghe thấy các đương sự nói trước mặt nhau là ‘chúng ta đã đồng ý lấy nhau làm vợ chồng và sống chung với nhau như vậy,’*” nhưng dựa

theo tình hình của các đương sự Tòa đã suy diễn là có một khế ước thực sự và đã duy trì hôn thú đó. *Travers* (đã dẫn trên).

### **C. Khiến Mọi Người Tin hay Nghi Hai Người Là Vợ Chồng**

Tòa án đôi khi đi đến kết luận là có một hôn thú phổ thông pháp căn cứ vào chứng cứ cho thấy các đương sự được bạn bè họ hàng nghĩ là hai đương sự đã kết hôn với nhau và họ đã đề cập đến nhau là vợ chồng trong các văn thư chính thức hoặc các giấy tờ khác, cho dù có ít hay không có chứng cứ đồng ý nào. *In re Marriage of Winegard*, 257 N.W. 2d 609 (Iowa 1977); *In re Estate of Benjamin*, 34 N.Y. 2d 27, 355 N.Y.S. 2d 356, 311 N.E. 2d 495 (1974).

Trong những trường hợp có chứng cứ rõ ràng của một sự đồng ý hiện tại (present agreement) làm vợ chồng, nhưng các đương sự hoặc là chưa hề nói với ai là họ đã kết hôn với nhau hoặc là nói với người này là họ đã kết hôn với nhau nhưng lại nói với người kia là họ không kết hôn với nhau thì có những kết quả khác nhau. Trong các án lệ sau tòa án nhận thấy là đã có một hôn thú phổ thông pháp: *Ridley v. Grandison*, 260 Ga. 6, 389 S.E. 2d 746 (1990); *Nestor v. Nestor*, 15 Ohio St. 3d 143, 472 N.E. 2d 1091 (1984); *United States v. Seay*, 718 F. 2d 1279 (4<sup>th</sup> Cir. 1983).

## **III. Các Vấn Đề Phụ Thuộc**

Bên cạnh ba điều kiện thiết yếu đề cập tới trong phần II bên trên, tổ tụng hôn thú phổ thông pháp còn có một vài đòi hỏi khác.

### **A. Liên Hệ Với Tiểu Bang Thừa Nhận**

Một vài tiểu bang qui định rằng đương sự nào nại hôn thú phổ thông pháp thì phải cư ngụ ở tiểu bang hôn thú phổ thông pháp hay thiết lập quan hệ trọng yếu với tiểu bang đó. *Hesington v. Estate of Hesington*, 640 S.W. 2d 824 (Mo. Ct. App. 1982); *Kennedy v. Damron*, 368 S.W. 2d 22 (Ky. 1954); *Kelderhaus v. Kelderhaus*, 467 S.E. 2d 303 (Va. Ct. App. 1996).

Tuy nhiên, liệu các đương sự một lần đến hay đi qua một tiểu bang hôn thú phổ thông pháp (chẳng hạn: đến nghỉ hè hay nghỉ mùa

đông 1 hay 2 tuần, nghỉ đêm, lái xe đi ngang qua tiểu bang nhưng không nghỉ lại, đi phi cơ bay ngang qua một tiểu bang trên đường tới một tiểu bang khác) có đủ để một đương sự khiếu nại là một hôn thú được kết lập ở đây là hôn thú phổ thông pháp hay không?

Các án lệ sau phán rằng việc viếng thăm ngắn hạn hay đi qua, bay qua, không đủ để chứng minh có hôn thú phổ thông pháp: *Vandever v. Industrial Commission*, 148 Ariz. 373, 714 P. 2d 866 (App. 1985); *Kennedy* (đã dẫn bên trên); *Goldin v. Goldin*, 48 Md. App. 154, 426 A. 2d 410 (1981); *Walker v. Hildenbrand*, 243 Or. 117, 410 P. 2d 244 (1966).

Tuy nhiên, một số tòa án khác đã chủ trương rằng sự viếng thăm ngắn hạn tiểu bang hôn thú phổ thông pháp, nơi các đương sự duy trì hay khiến mọi người tin họ là vợ chồng, đủ để tạo nên một hôn thú phổ thông pháp hợp pháp có hiệu lực. *Renshaw* (đã dẫn bên trên); *Metropolitan Life Ins. Co.* (đã dẫn bên trên); *Ventura v. Ventura*, 280 N.Y. S. 2d 5 (N.Y. Sup. Ct. 1967). Quyết định này có thể nói là đã xác nhận những ước vọng hợp lý của các đương sự trong hôn thú cũng như là xác định lại chính sách công cộng của tiểu bang là cổ xúy và bảo vệ hôn nhân nói chung.

### **B. Qui Tắc Kết Ước Địa Pháp**

Các án lệ thường áp dụng qui tắc kết ước địa pháp (*lex loci contractus*) vào trong hôn thú phổ thông pháp. *Renshaw* (đã dẫn bên trên); *Metropolitan Life Ins. Co.* (đã dẫn bên trên); *Shea v. Shea*, 294 N.Y. 909, 63 N.E. 2d 113 (1945). Hiệu lực của hôn thú được quyết định căn cứ vào luật nơi hôn thú được kết lập.

Pháp qui của một số tiểu bang đã ghi nhập qui tắc này (thí dụ: Cal. Fam. Code § 305), cũng như là § 210 Luật Hôn Nhân và Ly Hôn Đồng Nhất, 9A Unif. L. Ann. (Phần I) 194 (1988).

Trái lại, Restatement (2nd) of Conflict of Laws § 283 và bình luận g (1971) lại qui định rằng “hiệu lực của một hôn thú sẽ được quyết định bởi luật lệ tiểu bang, đối với vấn đề đặc biệt này, có quan hệ trọng yếu nhất đối với những người phối ngẫu và hôn thú.”



Đoạn 6 của tài liệu này đã liệt kê những yếu tố có hậu quả đối với vấn đề quan hệ trọng yếu là: (a) các nhu cầu của các hệ thống liên tiểu bang và liên quốc gia; (b) các chính sách hữu quan của tiểu bang trường sở; (c) các chính sách hữu quan của các tiểu bang có liên hệ và các quyền lợi tương đối của các tiểu bang này trong việc quyết định vấn đề đặc biệt này; (d) sự bảo hộ các ước vọng chính đáng; (e) các chính sách căn bản làm cơ sở cho lãnh vực luật đặc biệt này; (f) sự xác tín, khả dự tri và sự nhất trí của kết quả; (g) sự làm dễ dàng việc quyết định và áp dụng luật lệ cần phải được áp dụng. Tuy nhiên, Restatement không cho thấy những yếu tố nào nên được coi trọng hơn.

Ở trong những tiểu bang có chính sách công cộng nghiêm trọng chống lại hôn thú phổ thông pháp, nếu các đương sự có cư sở ở một tiểu bang không thừa nhận hôn thú phổ thông pháp vào lúc mà họ ám chỉ rằng họ đã kết lập hôn thú phổ thông pháp thì hôn thú phổ thông pháp sẽ không được những tiểu bang này thừa nhận. Trong vụ *Lynch v. Bowen*, 681 F. Supp. 506 (N.D. Ill. 1988), tòa án phán rằng, trên cơ sở luật lệ tiểu bang Illinois, việc các đương sự 4 lần thăm viếng các tiểu bang thừa nhận hôn thú phổ thông pháp tổng cộng 24 ngày không tạo nên hôn thú phổ thông pháp được. Cũng vì vậy, mặc dù các đương sự đã sống chung với nhau 38 năm và có 3 con, người vợ bị tòa án từ chối không cho hưởng các lợi ích an sinh xã hội của quả phụ (social security widow's benefits) sau khi chồng chết.

Một số tiểu bang khác thừa nhận hôn thú phổ thông pháp kết lập ở tiểu bang khác căn cứ vào cư sở của các đương sự nếu họ đã thiết lập một cư sở ở tiểu bang hôn thú phổ thông pháp. Tòa án trong vụ *In re Estate of Bivians*, 98 N.m. 722, 652 P. 2d 744 (1982) đòi hỏi rằng nếu cặp vợ chồng không cư ngụ ở một tiểu bang phổ thông pháp thì phải xuất trình chứng cứ là họ đã có tiếp xúc với tiểu bang phổ thông pháp và phán rằng một cặp nam nữ cư ngụ ở tiểu bang New Mexico không có kết lập hôn thú phổ thông pháp trong những lần thăm viếng hai tiểu bang Colorado và Texas vì nghiệp vụ và du hí.

### C. Chứng Cứ

Gánh nặng bằng chứng thuộc về đương sự nào khiếu nại hay chủ trương hôn thú của hai người là hôn thú phổ thông pháp.

Các tòa án thường thường đòi hỏi là bằng chứng của một hôn thú phổ thông pháp phải được thành lập bằng chứng cứ rõ ràng và có tính cách thuyết phục để tránh mọi khiếu nại hay đòi hỏi khí trá. Trong vụ *In re Estate of Fischer*, 176 N.W. 2d 801 (Iowa 1970) tòa phán rằng:

*“Các tòa án không biểu thị hảo cảm đối với ... các hôn thú [phổ thông pháp], và ... khi một hôn thú phổ thông pháp được thỉnh cầu, các tòa án sẽ tường thẩm một cách kỹ càng chứng cứ và đòi hỏi là hôn thú phải được chứng thực bằng chứng cứ rõ ràng và thuyết phục. C.J.S. Marriage § 6, tr. 818. Nếu bất cứ một điều kiện cần thiết nào của hôn thú phổ thông pháp thiếu sót thì quan hệ đó là quan hệ bất chính và dâm bôn, chứ không phải là hôn thú. C.J.S. Marriage, tr. 819. Không thể suy đoán là các đương sự đã kết hôn với nhau. Vì thế gánh nặng chứng tỏ có hôn thú đặt lên vai đương sự nào biện hộ hôn thú đó, nhất là khi hôn thú phổ thông pháp được biện hộ; và một sự chủ trương rằng một đương sự không có kết hôn không thể vì thế đòi hỏi người biện hộ phải đảm nhận gánh nặng chứng cứ là không có hôn thú. C.J.S. Marriage § 43a, tr. 887. Một sự khiếu nại hôn thú phổ thông pháp sẽ được nhìn với cặp mắt nghi ngờ và sẽ bị tường thẩm chặt chẽ. Do đó, để chứng thực một hôn thú phổ thông pháp, tất cả mọi yếu tố thiết yếu của một quan hệ như vậy phải được bày tỏ bằng chứng cứ minh bạch, nhất quán và thuyết phục, nhất là những yếu tố thiết yếu của quan hệ đó phải được chứng tỏ khi một đương sự qua đời và hôn thú đó phải được chứng minh một cách tối đa. C.J.S. Marriage § 45b, tr. 911-912.”*<sup>(1)</sup>

Một vấn đề thường xảy ra đối với hôn thú phổ thông pháp là khi hai người nghi là vợ chồng muốn lập một hôn thú phổ thông pháp vào lúc có một ngăn trở pháp định. Chẳng hạn hai người nam và nữ bắt đầu sống chung với nhau trong một quan hệ nghi là quan hệ hôn thú phổ thông pháp trong khi một hay cả hai người chưa có ly hôn hợp pháp với người phối ngẫu khác.

Trong trường hợp này, một vài tòa phán rằng quan hệ khởi đầu của họ, khi mà trở ngại hôn thú hãy còn, không thể trở thành hôn thú phổ thông pháp có hiệu lực, nếu không có sự đồng ý kết hôn mới sau khi trở ngại pháp lý đó không còn nữa. *Dandy v. Dandy*, 324 So. 2d 728 (Fla. Dist. Ct. App. 1977); *Byers v. Mount Vernon Mills, Inc.*, 231

*S.E. 2d 699 (S.C. 1977)*. Quan niệm này chủ trương rằng hôn thú phổ thông pháp vẫn tồn tại sau khi trở ngại pháp lý đã không còn nữa, theo lý luận cơ bản “sự đồng ý tiếp tục”. *Richard v. Trousdale, 508 So. 2d 260 (Ala. 1987)*; *Parker v. Parker, 265 S.E. 2d 237 (N.C. Ct. App. 1980)*; *Travers v. Rinehart* (đã dẫn bên trên).

#### IV. Luật Lệ Liên Bang

Sau hết, chúng ta cũng nên biết rằng luật lệ liên bang, chẳng hạn Luật An sinh Xã hội, cũng thường dựa vào luật lệ tiểu bang để xác định tình trạng hôn nhân và các quan hệ gia đình khác. Do đó, nếu một cặp nam nữ sống suốt đời ở Maryland hay New York là những tiểu bang không thừa nhận hôn thú phổ thông pháp, họ không có quyền đòi hỏi được hưởng tiền cấp dưỡng an sinh xã hội cho người phối ngẫu còn sống. Tuy nhiên, nếu họ sinh sống ở tiểu bang Pennsylvania thì lại được hưởng. Phán quyết *Renshaw* (đã dẫn bên trên) cho người vợ được hưởng tiền an sinh xã hội. Trong vụ *Kahn v. Immigration and Naturalization Service, 36 F. 3d 1412, 1416-1418 (9<sup>th</sup> Cir. 1994)*, thẩm phán Kozinski có ý kiến bất đồng, cho rằng “quan hệ gia tộc” là yếu tố căn bản cho việc miễn bị phóng trục (deportation) theo 8 U.S.C.A. § 1182(c).

#### Kết Luận

Có lẽ vì những phiền phức, rắc rối, cũng như bất chắc kể trên, hôn thú phổ thông pháp trong mấy thập niên gần đây ít còn được dùng. Trái lại, ngày nay các cặp nam nữ có thể sống chung với nhau theo những hình thức khác, nhất là sống chung không hôn thú.

#### Chú Thích

(1) *C.J.S. Marriage* là tên viết tắt của *Corpus Juris Secundum* (ấn bản thứ hai của bộ bách khoa từ điển luật pháp quốc gia), tập viết về vấn đề hôn thú trong toàn quốc.